

MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG DẠY HỌC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM LẠNG SƠN

TẠ THỊ THU HẰNG*

Ngày nhận bài: 20/07/2016; ngày sửa chữa: 26/07/2016; ngày duyệt đăng: 26/07/2016.

Abstract: Teaching skills are basic primary skills among pedagogic skills and form teaching competence of teachers. Therefore, it is necessary to pay attention to develop teaching skills as soon as students enroll pedagogic colleges. The article proposes some measures to develop teaching skills for students at Lang Son College of Education to train good teachers to meet society requirements today.

Keywords: Teaching skills, pedagogic students, pedagogic colleges.

Ở bất kì quốc gia nào, giáo dục đều được xác định là yếu tố giữ vai trò then chốt trong sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực. Trong chiến lược phát triển giáo dục, Đảng và Nhà nước đã xác định việc xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục là giải pháp mang tính đột phá. Năng lực sư phạm là một trong những mục tiêu quan trọng mà các trường sư phạm cần hình thành cho sinh viên (SV). Trong dạy học (DH) ngày nay, giáo viên không còn là người cung cấp tri thức mà là người tổ chức, điều khiển, cố vấn hoạt động học tập của học sinh. Vì vậy, một trong những nhiệm vụ đào tạo giáo viên là đào tạo *kĩ năng dạy học* (KNDH). KNDH là một trong các kĩ năng (KN) nghề, là thành tố quan trọng tạo nên năng lực sư phạm của giáo viên, do đó, SV cần chú ý rèn luyện KNDH này ngay từ khi vào trường sư phạm. Việc xác định được mức độ và đề ra các biện pháp phù hợp để phát triển các KNDH là một việc làm cần thiết mà các trường sư phạm cần quan tâm, trong đó có Trường Cao đẳng Sư phạm (CĐSP) Lạng Sơn.

1. Khái niệm và hệ thống KNDH

1.1. Khái niệm KNDH: KNDH là một bộ phận của KN sư phạm, là bộ phận cốt lõi, quan trọng nhất vì DH là hoạt động trung tâm của nhà trường. Vậy, *KNDH là sự thực hiện có kết quả một số thao tác, hay một loạt thao tác phức hợp của một hành động giảng dạy, bằng cách lựa chọn và vận dụng những tri thức chuyên môn và nghiệp vụ cần thiết vào các tình huống dạy học xác định.*

1.2. Hệ thống KNDH gồm các nhóm KN: - Chuẩn bị bài lên lớp; - Tổ chức DH trên lớp; - Nhận xét, đánh giá giờ dạy; - Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

1.2.1. Nhóm KN chuẩn bị bài lên lớp, gồm các KN: - Nghiên cứu nội dung, chương trình, kế hoạch DH bộ môn; - Xác định và viết mục tiêu bài học; - Xác định

nhiệm vụ và nội dung kiến thức trọng tâm; - Xác định quy trình tổ chức tiết học, thời gian cho từng nội dung; - Dự kiến lựa chọn, vận dụng các phương pháp, kĩ thuật và hình thức tổ chức DH; - Lựa chọn và chuẩn bị đồ dùng, phương tiện DH; - Hình dung các tình huống sư phạm có thể xảy ra và cách thức xử lí.

1.2.2. Nhóm KN tổ chức DH trên lớp, gồm các KN: - Ổn định tổ chức lớp; - Kích thích hứng thú, tính tích cực học tập của người học; - Trình bày bảng; - Lựa chọn và vận dụng các phương pháp, kĩ thuật và hình thức tổ chức DH; - Thiết kế và sử dụng các đồ dùng, thiết bị DH; - Điều khiển hoạt động dạy của giáo viên và hoạt động học của học sinh; - Bao quát lớp và xử lí các tình huống sư phạm; - Sử dụng ngôn ngữ, hành vi phi ngôn ngữ trong DH.

1.2.3. Nhóm KN nhận xét, đánh giá giờ giảng, gồm các KN: - Quan sát và lắng nghe tích cực; - Phản hồi mang tính xây dựng.

1.2.4. Nhóm KN kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, gồm các KN: - Xác định mục tiêu của bài kiểm tra; - Xác định cấu trúc nội dung bài kiểm tra (viết, vấn đáp, thực hành...); - Viết các câu hỏi, bài tập kiểm tra; - Hình thành bài kiểm tra, xây dựng tiêu chí đánh giá; - Tổ chức kiểm tra trên lớp; - Đánh giá (chấm bài và nhận xét) bài kiểm tra; - Chữa bài kiểm tra.

2. Một số biện pháp phát triển KNDH cho SV Trường CĐSP Lạng Sơn

2.1. Tăng cường trau dồi tri thức chuyên môn - nghiệp vụ, KN tự học, tự nghiên cứu của SV. Tri thức là cơ sở, là phương tiện, điều kiện để hình thành KN. Tri thức càng sâu, rộng thì việc hình thành, phát triển các KNDH càng nhanh và độ chính xác cao. Trong thời đại khoa học, kĩ thuật và công nghệ, thông tin, tri thức tăng nhanh, nhiều nhưng cũng nhanh lỗi thời, lạc hậu đòi

* Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn

hỏi con người phải có KN tự học, tự nghiên cứu. Tính chất nghề nghiệp đặt ra yêu cầu đối với giảng viên (GV), SV phải thường xuyên trau dồi kiến thức chuyên môn - nghiệp vụ, KN tự học, tự nghiên cứu là cơ sở để hình thành, phát triển, hoàn thiện KN nghề nghiệp nói chung, KNDH nói riêng.

2.2. Tăng cường tổ chức tập huấn KNDH cho SV:

- Xây dựng nội dung chương trình bồi dưỡng, phát triển KNDH; - Tổ chức tập huấn bồi dưỡng, hướng dẫn SV rèn luyện, phát triển và hoàn thiện KNDH; - Đa dạng hóa nội dung và cách thức tổ chức của các đơn vị, có thể phối hợp các đơn vị cùng tổ chức, hình thức: tập huấn, hội thảo, cuộc thi, nói chuyện chuyên đề, xem băng hình giờ dạy... Đặc biệt, cần chú trọng các hình thức như: hướng dẫn chi tiết và nâng cao về từng KNDH và sự kết hợp các KN, thủ thuật (nếu có); tổ chức cho SV xem các băng hình giờ dạy giỏi ở phổ thông; mời giáo viên giỏi ở phổ thông về trao đổi kinh nghiệm về KNDH cho SV; - Xây dựng kế hoạch cụ thể, khả thi, phù hợp với nội dung học tập chính khóa; - Hoạt động được tiến hành trong bầu không khí chân tình, cởi mở, đoàn kết, khơi gợi ở SV tinh thần ham học hỏi, cầu tiến, hợp tác, cởi mở bằng nghệ thuật và tài năng sư phạm của GV hướng dẫn; - Những hành động của GV hướng dẫn trong các buổi ngoại khóa phải là hành động mẫu; - Tạo điều kiện cho càng nhiều SV được thực hành luyện tập càng tốt với nhiều vai trò khác nhau: Dẫn chương trình, người chơi...; - Tạo điều kiện để SV được đánh giá lẫn nhau.

2.3. Tăng cường hoạt động rèn luyện và tự rèn luyện KNDH có sự hướng dẫn, giám sát của GV

2.3.1. Tăng cường tự tập giảng cá nhân để phát triển KNDH của cá nhân: - GV hướng dẫn tập luyện chung cho cả lớp, sau đó yêu cầu SV tự tập luyện và khuyến khích cá nhân SV tự tập luyện; - SV xây dựng kế hoạch tập luyện; - Hướng dẫn SV tự đặt mục tiêu, đan xen thời gian biểu tự tập luyện các KNDH khác nhau; - SV tập luyện các KNDH dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, phù hợp với sự chủ động của bản thân.

2.3.2. Tăng cường tập giảng trong nhóm để phát triển các KNDH đòi hỏi phải có điều kiện tập luyện phức tạp hơn - tập ở giảng đường lớp học: - GV hướng dẫn tập luyện chung cho cả lớp, sau đó yêu cầu SV tập luyện trước lớp; - Xây dựng kế hoạch tự rèn luyện cho lớp, tổ, nhóm trong và ngoài giờ lên lớp một cách cụ thể, rõ ràng, khả thi; - Phân chia các nhóm linh hoạt (theo địa bàn cư trú), bầu nhóm trưởng theo dõi các thành viên thông qua biên bản của từng buổi tập luyện (trái buổi hoặc các buổi tới), địa điểm linh hoạt; - Tổ chức thực

hiện rèn luyện, có sự giám sát giữa các thành viên, giữa các nhóm với nhau,... qua đó thu thập thông tin để tính điểm rèn luyện sau mỗi kì học.

2.3.3. Thay đổi thời gian và nội dung rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, thực tập sư phạm cho SV: - Thời gian học học phần Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên là 45 tiết, SV nghiên cứu lí thuyết và luyện tập KNDH trong 15 tiết, mới chỉ đủ thời gian để giới thiệu, hướng dẫn một số nhóm KNDH cơ bản, chưa đủ để GV hướng dẫn đầy đủ hệ thống KNDH và quy trình luyện tập. Đa số SV chưa có điều kiện thực hành, chỉ định một số em đại diện thực hành; - Thời gian thực tập của SV như hiện nay còn quá ít, từ 3-6 tuần, trong khi theo nhiều chuyên gia, nếu để bảo đảm một SV sư phạm ra đứng lớp có hiệu quả, phải dành ít nhất 1 năm để thực tập. Trường CĐSP Lạng Sơn đã tăng thời gian thực tập sư phạm lên 7 tuần. Đây cũng là một nỗ lực giúp nâng cao hiệu quả tự rèn luyện của SV.

2.3.4. Hướng dẫn cụ thể, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu khi đi tập giảng trong nhóm: - Hướng dẫn SV phương pháp ghi chép, nhận xét sau mỗi lần quan sát, tập luyện (làm mẫu nếu cần); - Đánh giá tất cả các lần tập luyện, cho điểm từng KNDH, có sổ theo dõi để tính điểm trung bình cộng của các KNDH thay cho điểm học trình; - Xây dựng tiêu chí đánh giá rõ ràng, phù hợp và thông báo, hướng dẫn SV đánh giá theo các tiêu chí đó trước khi tiến hành rèn luyện; - Tổ chức để SV tự đánh giá lẫn nhau dưới 3 hình thức: 1) Các nhóm luyện tập tự kiểm tra, đánh giá lẫn nhau. SV phải có biên bản nhận xét từng cá nhân gửi cho giáo viên phụ trách; 2) Cho mỗi SV tự kiểm tra, đánh giá. Sau một thời gian đào tạo, chúng tôi yêu cầu SV viết bản thu hoạch cá nhân và tự đánh giá quá trình rèn luyện của mình; 3) GV dự giờ luyện tập đánh giá đối với giờ đã dự của SV; - GV và SV cùng chỉ ra mặt mạnh và hạn chế, chỉ ra hướng phấn đấu rèn luyện trong thời gian tới của SV dưới sự cố vấn, hướng dẫn và giúp đỡ của GV.

2.4. Đổi mới kiểm tra, đánh giá việc tập giảng của SV:

- Nhà trường có định hướng đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá, bồi dưỡng cán bộ quản lí, GV thực thi kế hoạch đổi mới thông qua buổi họp của nhà trường, buổi sinh hoạt chuyên môn của khoa; - Phòng Quản lí Đào tạo có kế hoạch chỉ đạo xuống từng khoa để chuyển tải phương thức đổi mới tới từng cán bộ quản lí, giảng viên thực hiện; - Kiểm tra, đánh giá KNDH của SV thông qua các bài thi: vấn đáp, thực hành; - Quan tâm đến kết quả rèn luyện KNDH thông qua hoạt động DH, hội thi, câu lạc bộ, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, thực tập sư phạm.

2.5. Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng KNDH cho GV:

2.5.1. *Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng*: - Xác định nhu cầu bồi dưỡng: Căn cứ vào điều kiện thực tiễn, hiện trạng chức năng, nhiệm vụ và bối cảnh chung, phân tích những điểm mạnh và yếu, những khó khăn và thuận lợi của nhà trường, của mỗi cá nhân GV, định hướng sự phát triển của nhà trường. Xác định chân thực nhu cầu bồi dưỡng, tính chân thực càng cao, việc bồi dưỡng và sử dụng càng có hiệu quả; - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng KNDH cho GV dựa trên các cơ sở: + Mục tiêu cần đạt (trình độ KNDH, số lượng và cơ cấu đội ngũ); + Nội dung, chương trình, bồi dưỡng (kiến thức về phương pháp, KNDH gồm cả lý thuyết và thực hành theo chiều sâu); + Hình thức tổ chức bồi dưỡng (tập huấn, tự học, tự nghiên cứu, dự giờ thăm lớp, đánh giá rút kinh nghiệm giờ dạy, hội thảo chuyên đề...); + Tiến độ thực hiện, các điều kiện, nguồn lực cho công tác bồi dưỡng.

2.5.2. *Tổ chức thực hiện*: - Tạo điều kiện cho GV, đặc biệt đội ngũ GV giảng dạy nghiệp vụ, phương pháp DH bộ môn tham gia các lớp tập huấn cập nhật KNDH mới thiết thực, cập nhật thực tế phổ thông; - Tăng cường tổ chức có hiệu quả, chất lượng các khóa tập huấn đặc biệt về phương pháp và kỹ thuật DH hiện đại. Đa dạng hóa các loại hình bồi dưỡng để GV có nhiều cơ hội lựa chọn hình thức phù hợp với điều kiện và năng lực của bản thân; - Cử GV đi học tập về phương pháp DH ở các nước có nền giáo dục tiên tiến, các trường có kinh nghiệm DH “qua làm” như Trung tâm Công nghệ giáo dục, tham gia các dự án của Bộ GD-ĐT giúp GV mở rộng tầm nhìn và cập nhật thực tiễn; - Bố trí, sắp xếp hợp lý phân công giảng dạy cho các GV tham gia bồi dưỡng và tập huấn. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng của các GV nhằm thực hiện tối ưu hiệu quả công tác bồi dưỡng; - Xác định các tiêu chuẩn về KNDH để đội ngũ GV có mục tiêu phấn đấu và phát huy được tinh thần tự bồi dưỡng, biến yêu cầu bắt buộc thành nhu cầu tự hoàn thiện; - Thực hiện công tác chuyển ngạch GV đúng, đủ, công bằng, có chế độ đãi ngộ, ưu tiên thu hút đối với giáo viên phương pháp bộ môn, GV nghiệp vụ sư phạm, GV có KNDH phát triển cao, giúp GV ý thức bồi dưỡng và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; - Hạn chế tối đa việc cử GV mới ra trường tham gia giảng dạy học phần “*Phương pháp DH bộ môn*”, “*Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm*”; đồng thời, tuyệt đối không sử dụng việc đọc chép trong mỗi giờ lên lớp của GV; - Nhà trường cần có bộ phận chuyên trách quản lý, sử dụng đội ngũ GV được bồi dưỡng. Đảm bảo sử dụng nhân lực hợp lý, đúng người, đúng việc.

Tạo điều kiện cho GV phát huy năng lực trong hoạt động rèn luyện phát triển KNDH cho SV; - Tổ chức đánh giá một cách khách quan, khoa học việc thực hiện bồi dưỡng KNDH cho GV làm cơ sở và căn cứ trong việc phân loại, quy hoạch, sử dụng, bổ nhiệm và đề bạt các chức danh, nhiệm vụ.

Tóm lại, trường sư phạm là một trường đào tạo nghề đặc biệt - nghề DH. Năng lực sư phạm của mỗi SV có được chính là kết quả của quá trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, cụ thể là do sự hình thành và phát triển KNDH mà nên. Bởi vậy, việc phát triển KNDH là nhiệm vụ cơ bản, quan trọng hàng đầu của đào tạo nghề DH. Những biện pháp được đề xuất trên sẽ góp phần tạo nên sự thay đổi trong chất lượng đào tạo GV hiện nay, đặc biệt là ở Trường CĐSP Lạng Sơn. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Văn Hồng (1995). *Một số vấn đề về năng lực sư phạm của người giáo viên xã hội chủ nghĩa*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Phạm Minh Hùng (2006). *Hình thành kỹ năng dạy học một số môn học cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học*. Đề tài khoa học cấp Bộ.
- [3] Nguyễn Thành Kính (2010). *Phát triển kỹ năng dạy học hợp tác cho giáo viên trung học cơ sở*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học. Đại học Thái Nguyên.
- [4] Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2011). *Phát triển đội ngũ giáo viên thế kỷ XXI*. Kỷ yếu Hội thảo quốc gia về Khoa học giáo dục Việt Nam.

Nhận thức của sinh viên khoa...

(Tiếp theo trang 247)

- [2] Bộ GD-ĐT (2012). *Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT*.
- [3] Trần Thị Thu Hằng (2008). *Sự thích ứng với phương pháp học nghề của sinh viên cao đẳng kỹ thuật – Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định*. Tạp chí Tâm lý học, số 4, tr 16-20.
- [4] Nguyễn Thạc (2003). *Sự thích ứng với hoạt động học tập của sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Nhà trẻ – Mẫu giáo Trung ương*. Tạp chí Tâm lý học, số 3.
- [5] Vũ Văn Tảo (1991). *Nền giáo dục đại học nước ta trên con đường đổi mới*. Tạp chí Thông tin Khoa học giáo dục, số 3, tr 11-14.
- [6] Nguyễn Xuân Thúc (2003). *Biện pháp nâng cao thích ứng với hình thức tổ chức hoạt động ngoại khóa*. Tạp chí Tâm lý học, số 3, tr 23-25.